

Số: *14* /BC-UBND

Khánh Sơn, ngày *15* tháng *6* năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình ước thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2022 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng cuối năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn khóa IX, kỳ họp thứ 4 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách huyện; phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022;

Năm 2022 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. 6 tháng đầu năm 2022 được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Huyện ủy, sự giám sát điều hành của HĐND huyện, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương đã nỗ lực phấn đấu thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách huyện 06 tháng đầu năm với những nội dung như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN 06 ĐẦU NĂM 2022

I. Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) phát sinh trên địa bàn (thu nội địa)

Ước thực hiện thu 06 tháng đầu năm 2022: 14.885/18.905 triệu đồng, ước đạt 78,7% so với kế hoạch của UBND tỉnh và HĐND huyện quyết định giao và ước bằng 135,8% so với cùng kỳ năm 2021. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, ước thực hiện 06 tháng đầu năm đạt 12.523/15.405 triệu đồng, ước đạt 81,3% so với dự toán và ước bằng 140,6% so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể như sau:

Các khoản thu trong cân đối: Ước thực hiện thu 06 tháng đầu năm 2021: 14.885/18.905 triệu đồng, ước đạt 78,7% so với kế hoạch của UBND tỉnh và HĐND huyện quyết định giao và ước bằng 135,8% so với cùng kỳ năm 2021. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, ước thực hiện 06 tháng đầu năm đạt 12.523/15.405 triệu đồng, ước đạt 81,3% so với dự toán và ước bằng 140,6% so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp địa phương: 30 triệu đồng. Khoản thu này không giao dự toán đầu năm.

2. Thu thuế từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: ước thực hiện 06 tháng đầu năm là: 3.928/9.300 triệu đồng, ước đạt 42,2% so với kế hoạch của UBND tỉnh và HĐND huyện giao và ước bằng 77,1% so với cùng kỳ năm 2021.

3. Thu lệ phí trước bạ: ước thực hiện thu: 3.906/2.800 triệu đồng, ước đạt 139,5% so với kế hoạch giao và ước vượt 110,1% so với cùng kỳ năm 2021.

4. Thu thuế thu nhập cá nhân: ước thực hiện thu: 3.734/1.400 triệu đồng, ước đạt 266,7% so với kế hoạch giao và ước vượt 259% so với cùng kỳ năm 2021.

5. Thu phí và lệ phí: ước thực hiện thu: 280/500 triệu đồng (trong đó ngân sách TW thu 40 triệu đồng), ước đạt 56 % so với kế hoạch giao và ước bằng 84,6% so với cùng kỳ năm 2021.

6. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: ước thực hiện thu: 1/1 triệu đồng, ước đạt 100% so với kế hoạch giao và ước bằng 100% so với cùng kỳ năm 2021.

7. Thu tiền sử dụng đất: ước thực hiện 2.362/3.500 triệu đồng, ước đạt 67,5% so với kế hoạch giao và ước vượt 15,2% so với cùng kỳ năm 2021.

8. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: ước thực hiện thu: 4/4 triệu đồng, ước đạt 100% so với kế hoạch giao và ước bằng 100% so với cùng kỳ năm 2021.

9. Thu khác ngân sách: ước thực hiện thu: 640/1.400 triệu đồng (Trong đó Ngân sách TW thu 377 triệu đồng) ước đạt 45,7% so với kế hoạch giao và ước vượt 25,5% so với cùng kỳ năm 2021.

II. Tổng thu ngân sách huyện: (Không tính thu chuyển giao ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã) Ước thực hiện thu 06 tháng đầu năm 2022: 257.314/318.006 triệu đồng, ước đạt 80,91% so với kế hoạch của UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: Ước thực hiện thu 06 tháng đầu năm 2022 là 10.577/17.646 triệu đồng, ước đạt 59,9% so với kế hoạch giao và ước vượt 34,2% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2022: 180.193/300.360 triệu đồng, ước đạt 60% so với kế hoạch giao và ước vượt 13,8% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

- Thu bổ sung cân đối: ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2022: 154.000/300.360 triệu đồng, ước đạt 51,3% so với kế hoạch giao và ước vượt 4,8% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu bổ sung có mục tiêu: Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2022: 26.193 triệu đồng, ước vượt 130,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Kinh phí hỗ trợ mua gạo cứu đói cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022, Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo cận nghèo gặp khó khăn do Covid, Kinh phí xây dựng

Trung tâm chính trị, Hồ trợ địa bàn phụ trách xã Sơn Hiệp, Kinh phí diễn tập phòng thủ...

3. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 0 triệu đồng.

4. Thu chuyển nguồn năm 2021 chuyển sang: Thực hiện thu 06 tháng đầu năm: 66.544 triệu đồng (trong đó ngân sách huyện 60.449 triệu đồng, ngân sách xã 6.095 triệu đồng).

Phần II TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. Tổng chi ngân sách huyện

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 (trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới) là 178.563/335.341 triệu đồng, ước đạt 53,2% so với kế hoạch HĐND huyện giao, trong đó: Ngân sách cấp huyện 135.800/277.190 triệu đồng ước đạt 49% so với kế hoạch giao, Ngân sách xã: 42.763/58.151 triệu đồng, ước đạt 73,5% so với kế hoạch giao. Cụ thể như sau:

Chi cân đối ngân sách: (Trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới): ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2022 là 178.563/335.341 triệu đồng, ước đạt 53,2% so với kế hoạch HĐND huyện giao. Cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 34.594/61.671 triệu đồng, ước đạt 56,1% so với kế hoạch giao, bao gồm:

1.1. Nguồn vốn phân cấp: Ước thực hiện: 22.371/40.836 triệu đồng (trong đó: phân cấp cấp huyện: 13.115 triệu đồng; phân cấp cấp xã: 9.256 triệu đồng), ước đạt 54,7% so với kế hoạch giao.

1.2. Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 1.500/6.000 triệu đồng, ước đạt 25% so với kế hoạch giao.

1.3. Nguồn chuyển nguồn và kết dư ngân sách huyện, xã: Nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 chuyển sang, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 10.723/11.335 triệu đồng, ước đạt 94,6%.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 143.969/263.386 triệu đồng, ước đạt 54,7% so với kế hoạch giao. Cụ thể một số lĩnh vực như sau:

2.1 Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 71.372/134.251 triệu đồng, ước đạt 53,2% so với kế hoạch giao.

2.2. Chi Quốc phòng: Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2022: 5.389/4.696 triệu đồng, ước đạt 114,8% kế hoạch.

2.3. Chi An ninh trật tự và an toàn xã hội: Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2022: 468/2.326 triệu đồng, ước đạt 20,1% kế hoạch giao.

2.4. Chi sự nghiệp Y tế: Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2022: 0/224 triệu đồng.

2.5. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 950/1.721 triệu đồng, ước đạt 55,2% so với kế hoạch giao.

2.6. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 690/1.630 triệu đồng, ước đạt 42,3% so với kế hoạch giao.

2.7. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 575/778 triệu đồng, ước đạt 73,9% so với kế hoạch giao.

2.8. Chi sự nghiệp môi trường: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 96/840 triệu đồng, ước đạt 11,4% so với kế hoạch giao.

2.9. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 7.513/32.542 triệu đồng, ước đạt 23,1% so với kế hoạch giao.

2.10. Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 34.149/71.614 triệu đồng, ước đạt 47,7% so với kế hoạch giao.

2.11. Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 22.082/11.090 triệu đồng, ước đạt 199,1% so với kế hoạch giao.

2.12. Chi khác ngân sách: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 685/1.674 triệu đồng, ước đạt 40,9% so với kế hoạch giao.

3. Chi nộp ngân sách cấp trên: 0 triệu đồng

II. Dự phòng chi: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 991/6.100 triệu đồng; đạt 16% dự toán. Cụ thể:

Số TT	Nội dung	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã
	Tổng cộng	991	441	550
	<i>Chi đột xuất theo lĩnh vực</i>	<i>991</i>	<i>441</i>	<i>550</i>
1	Chi cho sự nghiệp kinh tế (<i>Phun tiêu độc môi trường và lở mòn long móng</i>)	76	76	
2	Hỗ trợ khác	0	0	0
3	Chi quản lý hành chính	0	0	0
4	Đảm bảo xã hội: chi quà Tết cho trẻ em bị F0, hỗ trợ F0, F1 bị Covid-19	915	365	550

III. Tình hình sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021

Thực hiện Công văn số 15/HĐND ngày 14/3/2022 của HĐND huyện Khánh Sơn về việc cho ý kiến phương án phân bổ số tăng thu, nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp huyện năm 2021, căn cứ vào các nhu cầu phát sinh thực tế

UBND huyện đã thực hiện phân bổ các nhiệm vụ chi năm trước chưa thực hiện hết chuyển sang, các nhiệm vụ chi chưa được cân đối đầu năm và phát sinh trong năm.

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm tình hình sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi là:

- Nguồn tăng thu: dùng để phân bổ các nhiệm vụ chi đo đạc bản đồ địa chính, kiểm kê, quy hoạch... hiện chưa phát sinh.

- Nguồn tiết kiệm chi đã thực hiện phân bổ là 12.554 triệu đồng, trong đó chi cho đầu tư 11.335 triệu đồng (phân bổ lại các công trình đã thực hiện điều chỉnh giảm năm 2021 theo Quyết định của UBND tỉnh), chi thường xuyên là 1.219 triệu đồng như kinh phí đàn đá 123 triệu đồng, kinh phí huấn luyện dân quân năm nhất 123 triệu đồng, kinh phí ngày hội văn hoá các dân tộc 152 triệu đồng, kinh phí hiến máu tình nguyện 80 triệu đồng, kinh phí hội thi nhà nông đua tài 41 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác.

Phần III

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NĂM 2022

Sáu tháng đầu năm 2022 đã đạt được những kết quả khả quan tích cực, để thực hiện tốt dự toán thu ngân sách trên địa bàn và chi ngân sách huyện sáu tháng cuối năm 2022, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn phải phát huy nỗ lực để thực hiện một số nội dung sau:

1. Về thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Nhằm hạn chế tình hình hụt thu ngân sách có thể xảy ra do ảnh hưởng của dịch bệnh, biến đổi khí hậu và thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành có liên quan cần tập trung triển khai thực hiện những công việc sau:

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt tập trung vào nhóm các doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài quốc doanh và thuế tài nguyên đối với doanh nghiệp khai thác tài nguyên. Phát hiện ngay các trường hợp kê khai thuế không đúng, không đủ số thuế phải nộp để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về thu ngân sách nhà nước; chú trọng đôn đốc thu các khoản phí, lệ phí và các khoản thu khác, chống thất thu ngân sách, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nộp vào NSNN.

- Xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế; tiếp tục cải cách các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện và giảm phiền hà cho người nộp thuế; khuyến khích các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên địa bàn và tăng thu cho ngân sách.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao hiểu biết và tính tự giác trong việc thực hiện tốt các nghĩa vụ thuế, kịp thời khen thưởng những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đồng thời cần lên án và xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế, gian lận thuế.

- Có kế hoạch tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn huyện để thúc đẩy sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh để tăng thu cho ngân sách.

2. Về thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước

Nhiệm vụ chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2022:

- Đối với lĩnh vực chi đầu tư phát triển cần phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, các cấp trong công tác thẩm định dự án, thẩm định giá bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo đúng thời gian quy định không để kéo dài. Đẩy mạnh thực hiện các dự án, công trình thuộc nguồn vốn phân cấp huyện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình, kịp thời tham mưu điều chỉnh vốn đầu tư từ những dự án không có khả năng thực hiện giải ngân một cách hợp lý, tăng cường phối hợp chặt chẽ từ cấp huyện xuống cấp xã để thống nhất quy trình làm việc đẩy nhanh các thủ tục đầu tư, giải ngân có hiệu quả.

- Trong lĩnh vực chi thường xuyên: Theo đánh giá tình hình thu ngân sách khó khăn hiện nay, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hưởng ngân sách phải quán triệt tinh thần tiết kiệm; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện quản lý; thực hiện các nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ chi đột xuất phát sinh trong dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán; thực hiện chi tiêu đúng chính sách, chế độ, định mức, tiết kiệm chống lãng phí; cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước phải tăng cường hơn nữa trong công tác thẩm định dự toán và kiểm soát chi theo quy định của Luật NSNN, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

3. Công tác quản lý, điều hành ngân sách

- Để thực hiện tốt công tác quản lý quỹ ngân sách nhà nước trên địa bàn cần phải phối hợp giữa cơ quan Thuế với các cơ quan liên quan tập trung nhanh nguồn thu cho ngân sách; tăng cường công tác kiểm soát chi; đảm bảo an toàn kho quỹ; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu của Trung ương và tỉnh giao.

- Cơ quan tài chính phải bám sát vào nhiệm vụ chi ngân sách được giao, tham mưu kịp thời đề xuất những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, đảm bảo tiến độ thu, chi ngân sách để phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đúng quy định; hạn chế bổ sung ngoài dự toán (trừ các vấn đề liên quan đến an sinh xã hội và phát sinh cấp bách do thiên tai, dịch bệnh).

Trên đây là báo cáo tình hình ước thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2022 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng cuối năm 2022. UBND huyện kính báo Hội đồng nhân dân huyện Khánh Sơn được biết./

(Kèm theo Biểu số 01/BC và Biểu số 02/BC)

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- TT HĐND huyện Khánh Sơn;
- Các Thành viên UBND huyện;
- Các Ban Hội đồng huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VT, TCKH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nhuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2022 của UBND huyện Khánh Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện lũy kế 6 tháng năm 2021	HĐND huyện quyết định giao dự toán năm 2021			Ước thực hiện lũy kế đến tháng 6/2021			So sánh (%)			So sánh %
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
				NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã	
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	10.957	18.905	17.295	1.610	14.885	13.485	1.400	78,7%	78,0%	87,0%	135,8%
I	THU CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH	10.957	18.905	17.295	1.610	14.885	13.485	1.400	78,7%	78,0%	87,0%	135,8%
	<i>Thu NSNN trên địa bàn không kể thu tiền sử dụng đất</i>	8.907	15.405	13.795	1.610	12.523	11.123	1.400	81,3%	80,6%	87,0%	140,6%
1	Thu từ DNNN Trung ương	0	-	-	-	-	-	-				
	- Thuế Giá trị gia tăng											
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp											
	- Thuế tài nguyên											
	- Thuế môn bài											
	- Thu khác											
2	Thu từ DNNN địa phương	68	-	-	-	30	30	-				44,1%
	- Thuế Giá trị gia tăng	36										
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	32				30	30					93,8%
	- Thuế TTĐB hàng hóa, DV trong nước											
	- Thuế tài nguyên											
	- Thuế môn bài											
	- Thu khác											
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	0	-	-	-	-	-	-				
	- Thuế Giá trị gia tăng											
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp											
	- Thuế TTĐB hàng hóa, DV trong nước											
	- Thuế tài nguyên											

Số TT	Nội dung	Thực hiện lũy kế 6 tháng năm 2021	HĐND huyện quyết định giao dự toán năm 2021			Ước thực hiện lũy kế đến tháng 6/2021			So sánh (%)			So sánh %
			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			
			Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	
	- Thuế môn bài											
	- Thuế khác											
4	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	5.094	9.300	8.150	1.150	3.928	3.682	246	42,2%	21,4%	77,1%	
	- Thuế Giá trị gia tăng	4.693	8.800	7.650	1.150	3.879	3.633	246	44,1%	21,4%	82,7%	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	401	500	500		49	49		9,8%		12,2%	
	- Thuế tài nguyên		-	-		-	-					
	- Thuế môn bài		-	-		-	-					
	- Thuế tiêu thụ ĐB hàng sx trong nước											
	- Thuế khác ngoài quốc doanh											
5	Lệ phí trước bạ	1.859	2.800	2.600	200	3.906	2.994	912	139,5%	456,0%	210,1%	
6	Thuế nhà đất		-	-		-	-					
7	Thuế thu nhập cá nhân	1.040	1.400	1.400		3.734	3.734		266,7%		359,0%	
8	Thu phí và lệ phí	331	500	390	110	280	112	168	56,0%	28,7%	84,6%	
	Trong đó: NS TW thu	115	150	150		40	40		26,7%		34,8%	
	NS tỉnh thu	17	40	40		1	1		2,5%		5,9%	
	NS huyện	147	200	200		168	71	97	84,0%	35,5%	114,3%	
	NS xã, tt	52	110		110	71		71	64,5%		136,5%	
9	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	1	1	1		1	1		100,0%		100,0%	
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-	-		-	-					
11	Thu tiền sử dụng đất	2.050	3.500	3.500		2.362	2.362	-	67,5%		115,2%	
12	Thu tiền bán và thuê nhà thuộc sở hữu NN		-	-								
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	4	4	4		4	4		100,0%		100,0%	
14	Thu khác ngân sách	510	1.400	1.250	150	640	566	74	45,7%	49,3%	125,5%	
	Trong đó: - NS TW thu	296	400	400		377	377		94,3%		127,4%	
	- NS Tỉnh thu	106	450	450		43	43		9,6%			
	- NS huyện	5	400	400		146	146		36,5%		2920,0%	
	- NS xã, tt	103			150	74		74		49,3%	71,8%	
15	Thu từ quỹ công ích và hoa lợi công sản											
II	CÁC KHOẢN THU NGOÀI CÂN ĐỐI		-	-	-	-	-	-				

Số TT	Nội dung	Thực hiện lũy kế 6 tháng năm 2021	HĐND huyện quyết định giao dự toán năm 2021			Ước thực hiện lũy kế đến tháng 6/2021			So sánh (%)			So sánh %	
			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:				
			Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã		
1	Thu phí và lệ phí		-		-								
2	Thu khác		-		-								
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN	254.118	371.299	316.419	54.880	301.025	249.824	51.201	81,1%	79,0%	93,3%	118,5%	
I	Tổng thu NS huyện hưởng theo phân	7.884	17.646	16.059	1.587	10.577	9.182	1.395	59,9%	57,2%	87,9%	134,2%	
1	Các khoản thu NS huyện hưởng 100%	4.216	7.160	6.700	460	6.728	5.574	1.154	94,0%	83,2%	250,9%	159,6%	
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.668	10.486	9.359	1.127	3.849	3.608	241	36,7%	38,6%	21,4%	105,0%	
II	Thu chuyển giao giữa các cấp NS	192.725	353.653	300.360	53.293	223.904	180.193	43.711	63,3%	60,0%	82,0%	116,2%	
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	158.378	300.360	300.360	-	180.193	180.193	-	60,0%	60,0%		113,8%	
	- Thu bổ sung cân đối	147.000	300.360	300.360		154.000	154.000		51,3%	51,3%		104,8%	
	- Thu bổ sung có mục tiêu CCTL của tỉnh		-			-							
	- Thu bổ sung có mục tiêu	11.378	-			26.193	26.193					230,2%	
	- Thu tạm ứng ngân sách cấp tỉnh					-							
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	34.347	53.293	-	53.293	43.711	-	43.711	82,0%		82,0%	127,3%	
	- Thu bổ sung cân đối	27.151	53.293		53.293	28.852		28.852	54,1%		54,1%	106,3%	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7.196				14.859		14.859				206,5%	
	- Tạm ứng ngân sách huyện					-							
3	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	1.341				-							
III	Thu ngoài cân đối ngân sách huyện		-										
IV	Thu chuyển nguồn năm trước	53.509				66.544	60.449	6.095				124,4%	
V	Thu kết dư ngân sách												

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2022 của UBND huyện Khánh Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	HDND huyện quyết định giao dự toán năm 2022				Ước thực hiện lũy kế đến tháng 6 năm 2022				So sánh (%)			
		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Tổng số		Tổng số	
		Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng số	NS cấp huyện	NS cấp xã	NS cấp huyện	NS cấp xã	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN (trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới)	335.341	277.190	58.151	178.563	135.800	42.763	53,2%	49,0%	73,5%			
A	Tổng chi cân đối (trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới)	335.341	277.190	58.151	178.563	135.800	42.763	53,2%	49,0%	73,5%			
I	Chi đầu tư phát triển	61.671	47.800	13.871	34.594	22.629	11.965	56,1%	47,3%	86,3%			
1	- Nguồn vốn phân cấp	40.836	30.236	10.600	22.371	13.115	9.256	54,8%	43,4%	87,3%			
2	- Nguồn thu tiền sử dụng đất	3.500	3.500										
3	- Chi đầu tư từ Nguồn vốn bổ sung có MT từ NS tỉnh	6.000	6.000		1.500	1.500		25,0%					
4	- Chi đầu tư từ nguồn ngân sách TW	-	-	-	-	-	-						
5	- Chi từ nguồn chuyển nguồn và kết dư NS huyện, xã	11.335	8.064	3.271	10.723	8.014	2.709	94,6%	99,4%	82,8%			
	<i>Trong đó Tạm ứng chuyển sang</i>												
II	Chi thường xuyên	263.386	220.206	43.180	143.969	113.171	30.798	54,7%	51,4%	71,3%			
1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	134.251	133.899	352	71.372	71.222	150	53,2%	53,2%	42,6%			
2	Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ	-	-	-	-	-	-						
3	Chi quốc phòng	4.696	1.772	2.924	5.389	3.078	2.311	114,8%	173,7%	79,0%			
4	Chi An ninh trật tự và an toàn xã hội	2.326	650	1.676	468	240	228	20,1%	36,9%	13,6%			
5	Chi sự nghiệp y tế	224	224		-	-	-	0,0%	0,0%				
6	Chi SN văn hóa thông tin	1.721	1.355	366	950	743	207	55,2%	54,8%	56,6%			
7	Chi SN phát thanh truyền hình	1.380	1.380	250	690	598	92	42,3%	43,3%	36,8%			

Số TT	Nội dung	HĐND huyện quyết định giao dự toán năm 2022			Ước thực hiện lũy kế đến tháng 6 năm 2022			So sánh (%)		
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:	
			NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã
8	Chi SN thể dục thể thao	778	666	112	575	443	132	73,9%	66,5%	117,9%
9	Chi SN môi trường	840	840		96	66	30	11,4%	7,9%	
10	Chi sự nghiệp kinh tế	32.542	29.284	3.258	7.513	3.049	4.464	23,1%	10,4%	137,0%
11	Chi quản lý hành chính	71.614	38.163	33.451	34.149	19.007	15.142	47,7%	49,8%	45,3%
12	Chi đảm bảo xã hội	11.090	10.473	617	22.082	14.095	7.987	199,1%	134,6%	1294,5%
13	Chi khác	1.674	1.500	174	685	630	55	40,9%	42,0%	31,6%
III	Dự phòng chi	6.100	5.000	1.100	-					
IV	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	4.184	4.184		-					
B	Chi nộp ngân sách cấp trên	-	-	-	-		-			
C	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới				43.711	43.711	43.711			